

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

# Dạy học vật lý online trong mùa dịch Covid-19

Lĩnh vực: **VẬT LÝ**

Cấp học: **THPT**

Họ và tên: **TRẦN XUÂN LÝ**

Chức vụ: **Giáo viên**

Đơn vị: **Trường THPT Sóc Sơn**

Năm học **2019 - 2020**

# **Dạy học vật lý online trong mùa dịch Covid-19**

## **I. Đặt vấn đề**

Dịch Covid-19 làm cho toàn bộ các trường phải nghỉ học. Không thể dạy học truyền thống được nữa, giáo viên chúng tôi phải dạy học online. Sau khi dạy môn Vật lý các lớp 11, 12 trong mùa dịch Covid – 19 tại trường THPT Sóc Sơn trong các tháng 2, 3, 4 tôi đã có một số trải nghiệm và một số kinh nghiệm nhất định.

Đối với cá nhân tôi, “**Dạy học vật lý online trong mùa dịch Covid-19**” ban đầu chỉ là giải pháp tình thế trong tình thế bất khả kháng. Do dịch bệnh phức tạp, kéo dài nên tôi xác định phải có biện pháp dạy học thích ứng để các em học sinh không bị thiệt thòi. Đây cũng là cơ hội để tôi và các em học sinh được trải nghiệm với hình thức học tập mới, rèn luyện được tính tự chủ, tự giác và ý thức trong giảng dạy và học tập.

Sau nhiều bỡ ngỡ ban đầu, với một số thử nghiệm dạy học trực tuyến (online) thông qua các trang mạng xã hội Zalo, Facebook, Yahoo Mail, các ứng dụng phần mềm Zoom meeting, SHub Classroom....tôi thấy đây là hình thức ứng phó nhanh và cần thiết trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

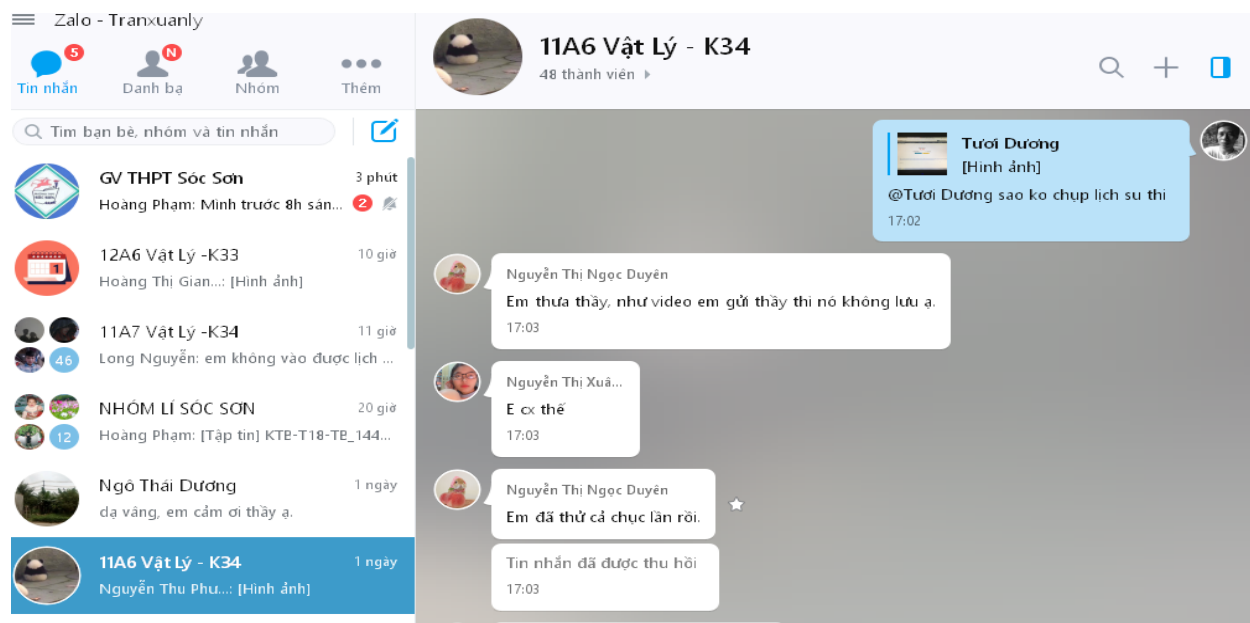
Sau đây, tôi xin trình bày một số kinh nghiệm đã thu được khi dạy trực tuyến môn Vật lý đối với lớp 11A6, 11A7, 12A6, 12D3, 12D6, 11D4, 11D5, 11D6 với các phần mềm **Zalo, Yahoo Mail**, các ứng dụng phần mềm **Zoom meeting, SHub Classroom** tại trường THPT Sóc Sơn- Hà Nội.

## **II. Giải quyết vấn đề**

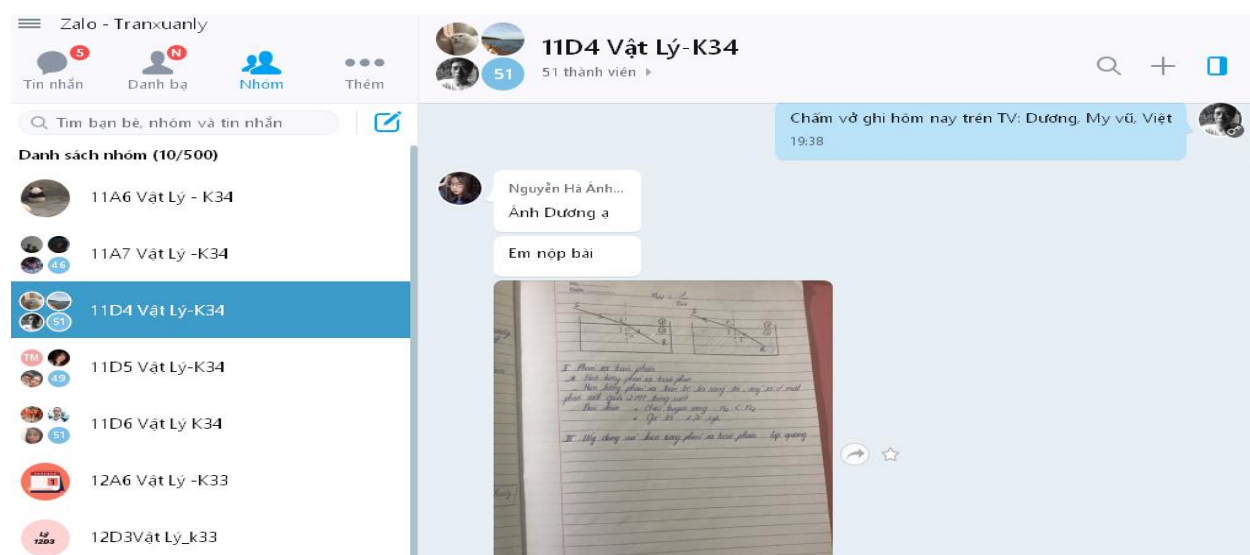
### **1. Đối với mạng xã hội Zalo:**

Sau một thời gian sử dụng Zalo tôi thấy đây là một ứng dụng do người Việt Nam phát triển với tính bảo mật về thông tin và các tin nhắn cực cao. Tôi sử dụng Zalo để tương tác với học sinh như: chat video, chat voice, tạo nhóm, chia sẻ link, video nhanh chóng. Đây là phần mềm giúp tôi và học sinh dễ dàng cập nhật, trao đổi thông tin mọi lúc mọi nơi. Zalo có thể giúp tôi và học sinh truy cập từ cả mobile và máy tính. Có thể gửi tin nhắn video hay nhắn tin nhanh liên quan tới bài học cần

trao đổi. Tìm kiếm và kết bạn dễ dàng với tính năng "Quét bạn ở gần". Zalo cho phép tôi và học sinh tạo và tham gia các nhóm lớp để chia sẻ thông tin bài học một cách thuận tiện nhất, có thể trò chuyện và kết bạn cùng lúc 50 thành viên khác trong nhóm. Mỗi lớp tôi dạy tạo thành 1 nhóm Zalo. Dưới đây là một số hình ảnh và ứng dụng Zalo tôi đã sử dụng.



Zalo giúp tôi và học sinh trao đổi thông tin về làm bài ôn tập trên <http://study.hanoi.edu.vn/>.



Zalo giúp tôi kiểm tra việc học sinh học bài trên truyền hình Hà nội bài Khúc xạ, phản xạ ánh sáng.

Zalo - Tranxuanly

Tin nhắn 5 Danh bạ N Nhóm Thêm

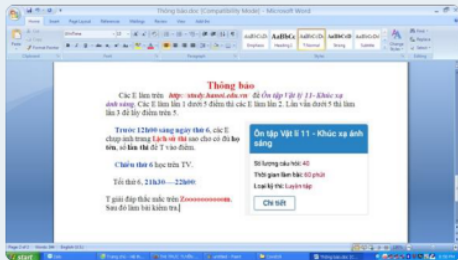
Q Tim bạn bè, nhóm và tin nhắn

Danh sách nhóm (10/500)

- 11A6 Vật Lý - K34
- 11A7 Vật Lý - K34** (46)
- 11D4 Vật Lý-K34 (51)
- 11D5 Vật Lý-K34 (49)
- 11D6 Vật Lý K34 (51)
- 12A6 Vật Lý -K33
- 12D3Vật Lý\_k33

11A7 Vật Lý -K34  
46 thành viên

20:59, 22/04/2020



20:59

Lê Thủy Tiên

@Tranxuanly Em thưa thầy tối thứ 6 có 1 bài kiểm tra hay là thầy chỉ kiểm tra bài cũ thôi ạ ?

21:12

Lê Thủy Tiên

@Tranxuanly Em thưa thầy tối thứ 6 có 1 bài kiểm tra hay là thầy chỉ kiểm tra bài ...

@Lê Thủy Tiên Kiểm tra bài học trên TV xem có học hay ko>

*Một đoạn tôi và học sinh chat về nội dung sẽ kiểm tra học sinh.*

Zalo - Tranxuanly

Tin nhắn 5 Danh bạ N Nhóm Thêm

Q Tim bạn bè, nhóm và tin nhắn

Danh sách nhóm (10/500)

- 11A6 Vật Lý - K34
- 11A7 Vật Lý -K34 (46)
- 11D4 Vật Lý-K34 (51)
- 11D5 Vật Lý-K34 (49)
- 11D6 Vật Lý K34 (51)
- 12A6 Vật Lý -K33**
- 12D3Vật Lý\_k33

12A6 Vật Lý -K33  
39 thành viên

07:16

07:47, 24/04/2020

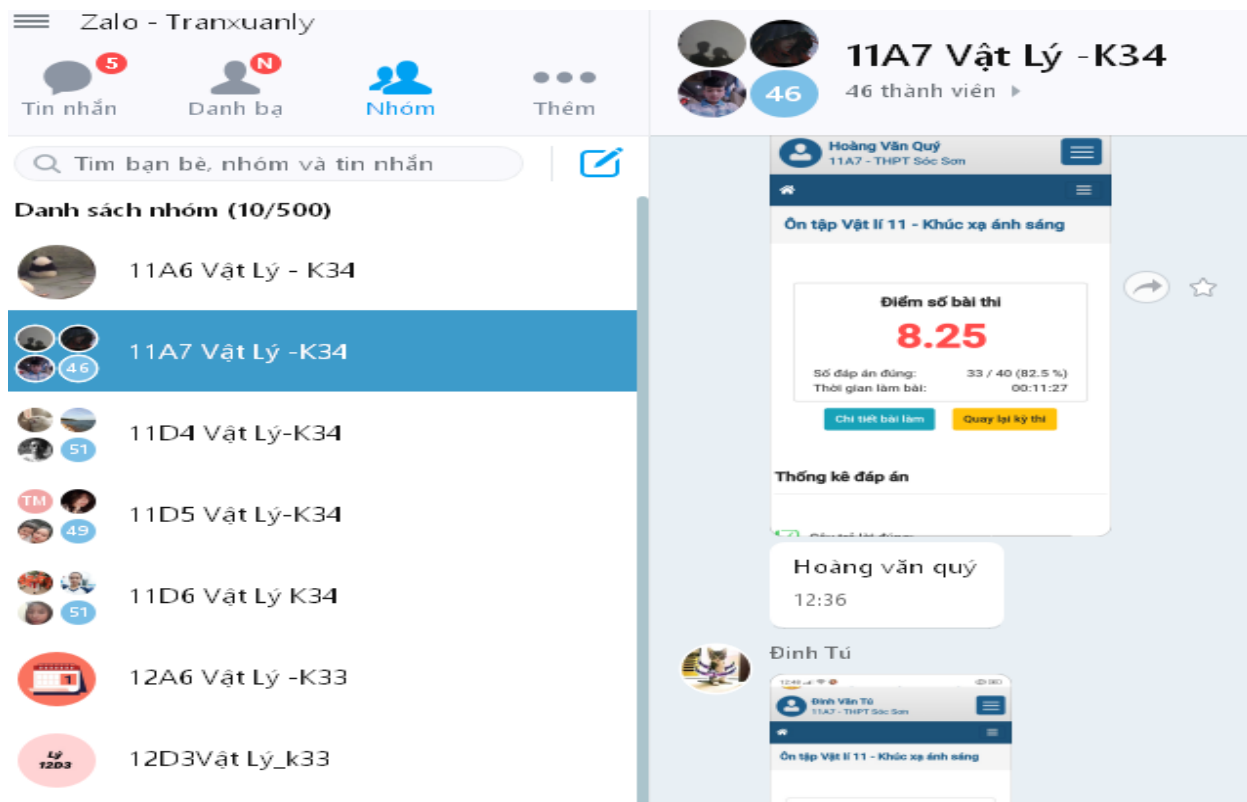
<https://zoom.us/j/94470541039?pwd=VkJTWmdMdfIZc3pSKzl2OWY5SWxhCQTO9>

Join our Cloud HD Video Meeting now  
zoom.us

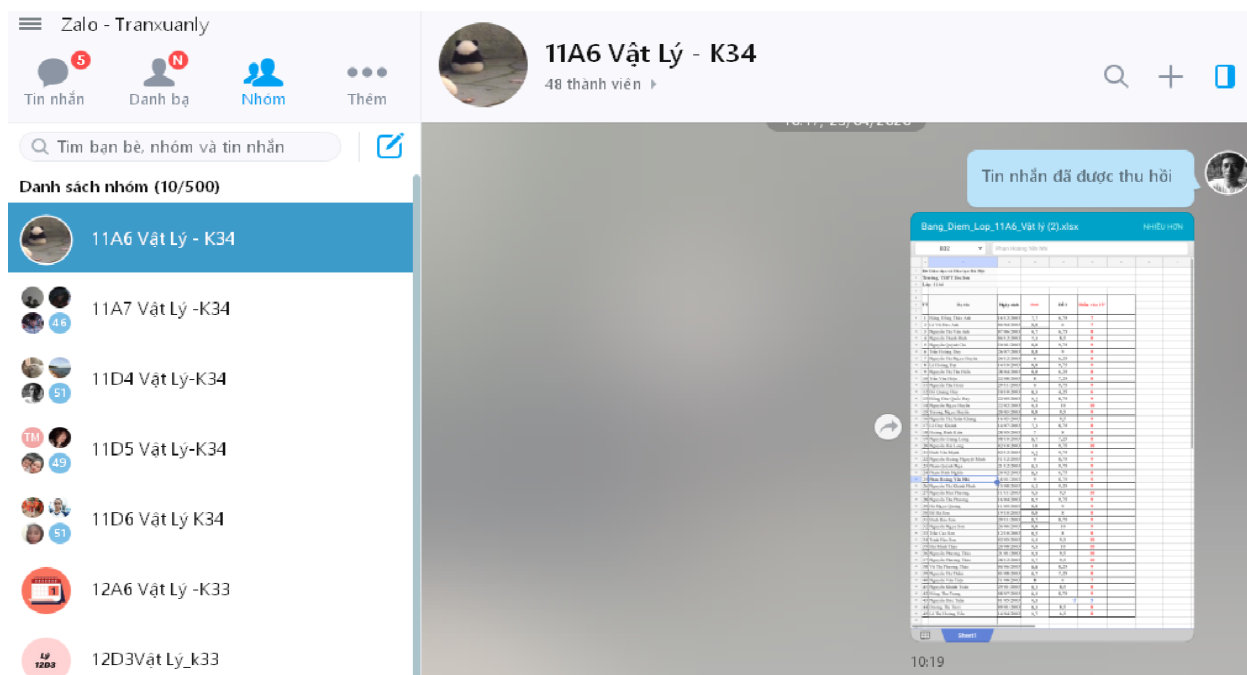
Zoom is the leader in modern enterprise video communications, with an easy, reliable cloud platform for video and audio conferencing...

07:47

*Tôi thông báo cho học sinh lịch học ZOOM và đường link vào ZOOM.*



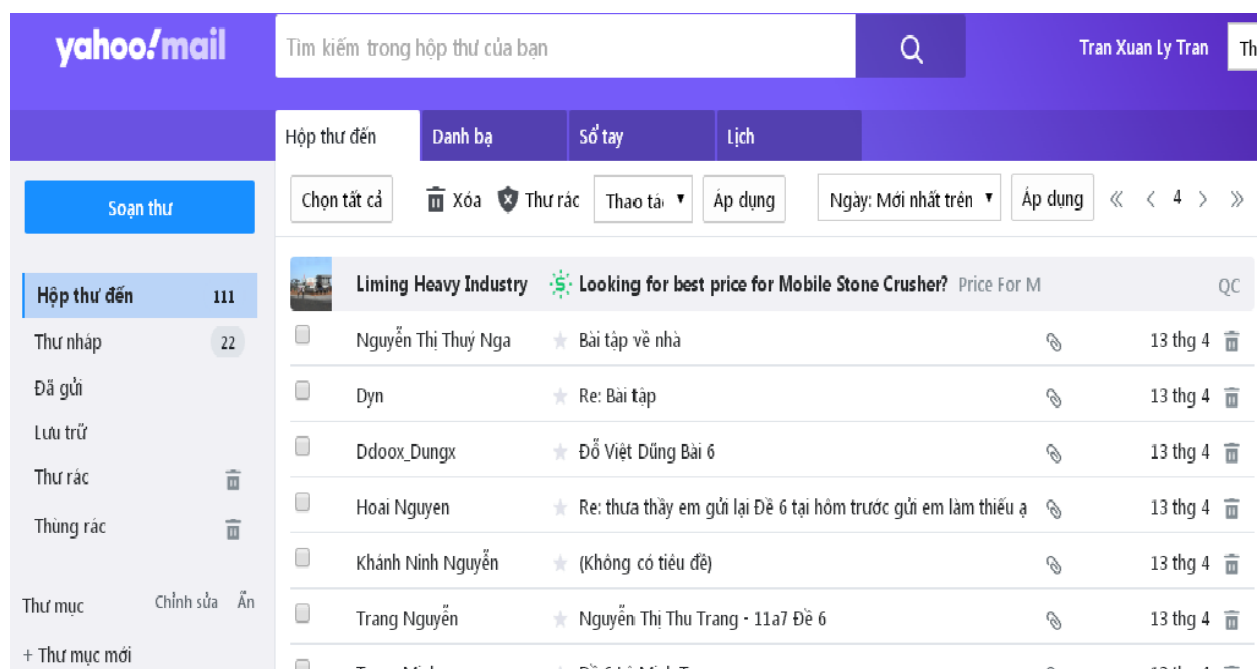
Học sinh 11A7 làm bài ôn tập trên <http://study.hanoi.edu.vn/> sau khi học bài Khúc xạ ánh sáng. Kết quả được các em gửi cho tôi qua Zalo.



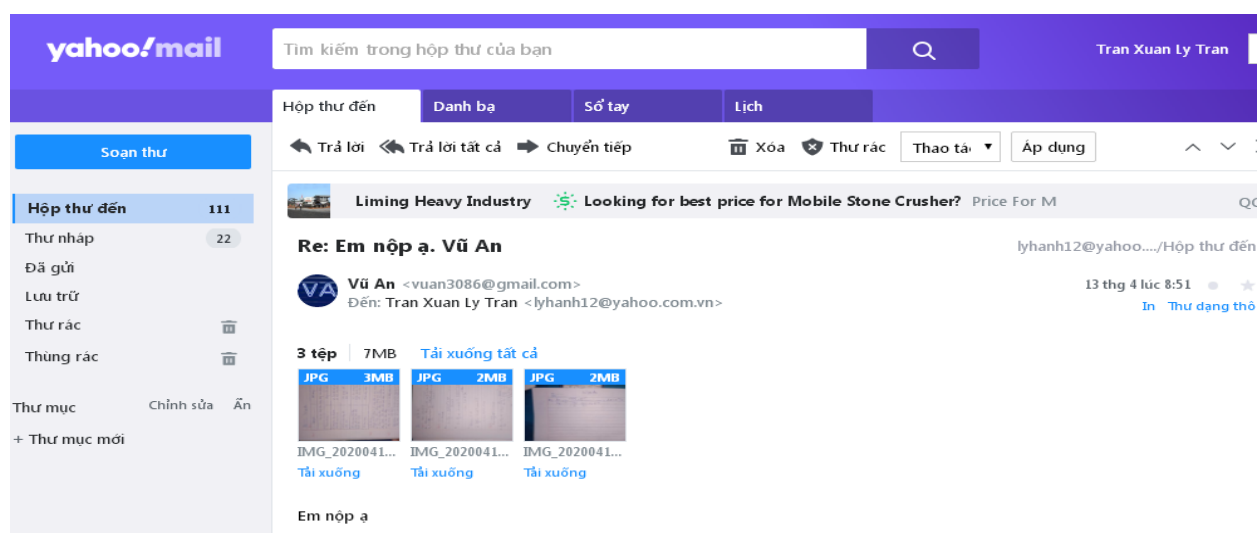
Tôi thông báo cho học sinh bảng điểm kiểm tra trực tuyến.

## 2. Sử dụng email trong dạy học trực tuyến

Mail giúp tôi và học sinh gửi, nhận và quản lý thư điện tử để trao đổi thông tin về bài học, bài kiểm tra có tính riêng tư cao, tương tác một thầy, một trò. Thời gian nhận được thư và phản hồi nhanh chóng, có thể đính kèm nhiều định dạng hơn như ảnh, video, ghi âm... một cách dễ dàng.



*Học sinh gửi bài tập các em đã làm cho tôi qua mail.*

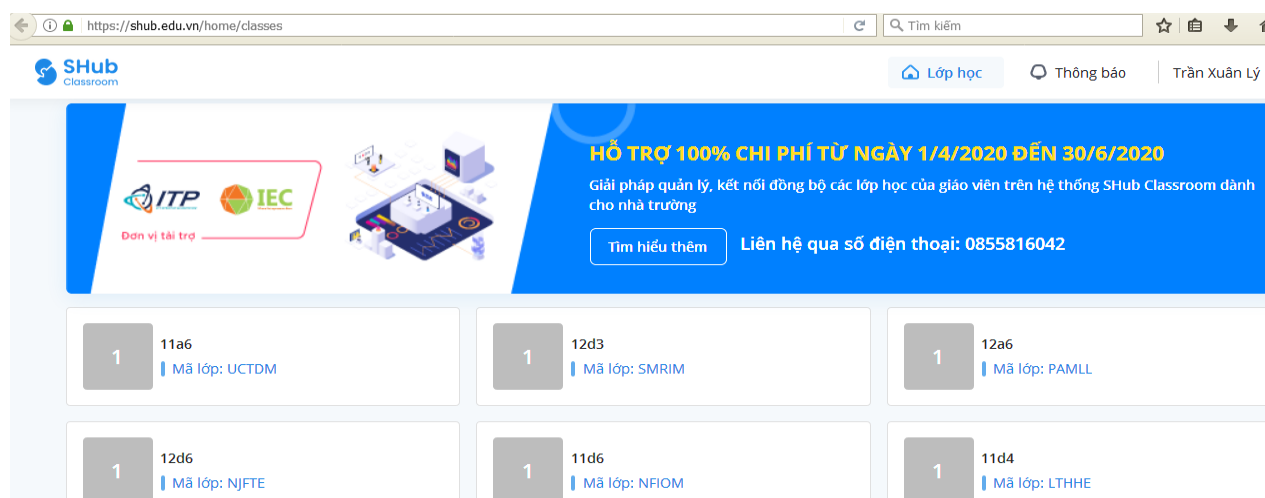


*Đây là 3 tệp của một học sinh 11 A7 gửi cho tôi.*

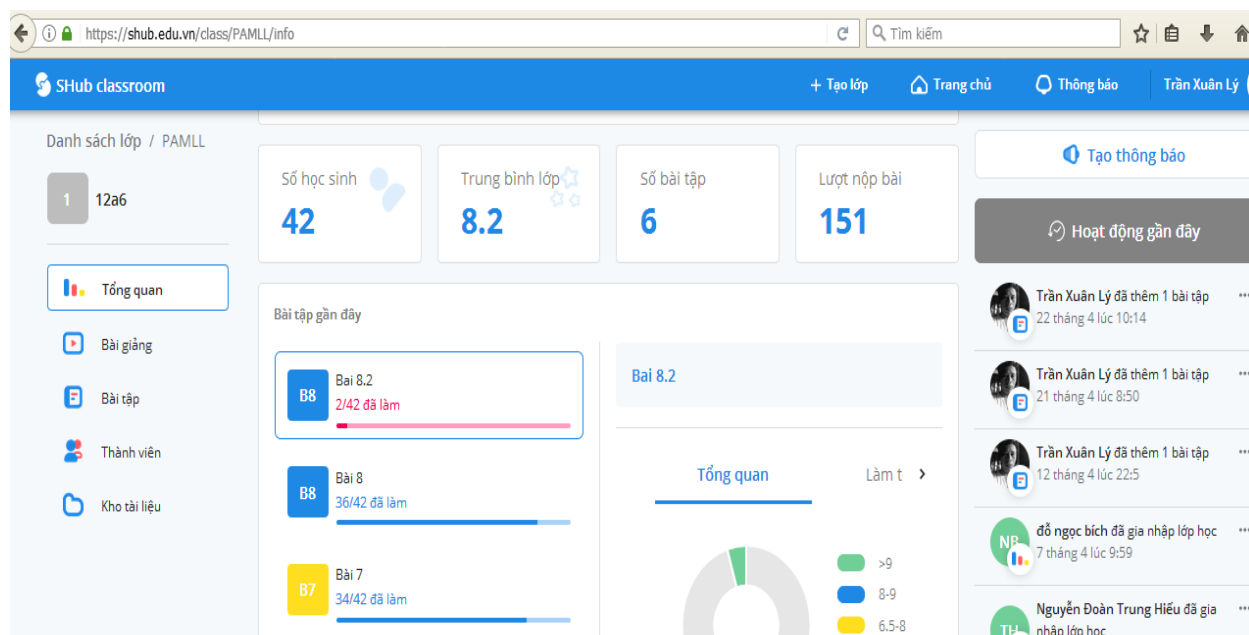


### 3. Sử dụng phần mềm SHub Classroom

**SHub Classroom** giúp tôi quản lý bài tập về nhà của học sinh trở nên dễ dàng và thú vị hơn bao giờ hết. Kết quả bài làm của học sinh được phân tích chi tiết, từ đó giúp tôi và phụ huynh hỗ trợ con em mình một cách hiệu quả hơn. Sau đây là một số hình ảnh của ứng dụng SHub tôi đã sử dụng trong dạy online.



*Các lớp tôi dạy trên SHub Classroom.*



*Đây là hình ảnh tổng quan về lớp 12A6 khi 42 học sinh đã làm bài trên SHub Classroom.*

Đề 7 (1).docx NHIEU HON

**Đề 7. HTQB, NGUYÊN TỬ HIĐRO**

**Câu 1.** Giới hạn quang điện của mỗi kim loại là  
 A. bước sóng của ánh sáng kích thích.  
 B. bước sóng ngắn của kim loại đó.  
 C. bước sóng giới hạn của ánh sáng kích thích đối với kim loại đó.  
 D. công thoát của electron ở bề mặt kim loại đó.

**Câu 2.** Trong môi trường chiết suất  $n$ , ánh sáng có bước sóng  $\lambda$ . Năng lượng của một photon được xác định theo biểu thức  
 A.  $\epsilon = \frac{hc}{\lambda}$  B.  $\epsilon = \frac{hc}{n\lambda}$  C.  $\epsilon = \frac{nhc}{\lambda}$  D.  $\epsilon = \frac{hn}{c\lambda}$

**Câu 3.** Một chất quang dẫn có giới hạn quang dẫn là  $0,62 \mu\text{m}$ . Chiếu vào chất bán dẫn đó lần lượt các chùm bức xạ đơn sắc có tần số  $f_1 = 4,5 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ ,  $f_2 = 6,0 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ , thì hiện tượng quang dẫn sẽ xảy ra với:  
 A. Chùm bức xạ 1. B. Chùm bức xạ 2.  
 C. Chùm bức xạ 3. D. Chùm bức xạ 4.

**Câu 4.** Bước sóng của photon là  $3,9 \cdot 10^{-10} \text{ m}$ . Bước sóng ánh sáng là:

A.  $0,5875 \mu\text{m}$  B.  $0,6566 \mu\text{m}$  C.  $0,6873 \mu\text{m}$  D.  $0,7260 \mu\text{m}$ .

**Câu 15.** Cho bước sóng vạch thứ hai trong dãy Banmer là  $0,487 \mu\text{m}$ ,  $c = 3 \cdot 10^8 \text{ m/s}$ ,  $h = 6,625 \cdot 10^{-34} \text{ Js}$ ,  $e = 1,6 \cdot 10^{-19} \text{ C}$ . Trong nguyên tử hiđrô, electron chuyển từ quỹ đạo L ( $n = 2$ ) lên quỹ đạo N ( $n = 4$ ). Điều này xảy ra là do  
 A. nguyên tử hấp thụ photon có năng lượng  $0,85 \text{ eV}$ .  
 B. nguyên tử bức xạ photon có năng lượng  $0,85 \text{ eV}$ .  
 C. nguyên tử hấp thụ photon có năng lượng  $2,55 \text{ eV}$ .  
 D. nguyên tử bức xạ photon có năng lượng  $2,55 \text{ eV}$ .

**Câu 16.** Trong nguyên tử hiđrô, xét các mức năng lượng từ K đến P có bao nhiêu khả năng kích thích để electron tăng bán kính quỹ đạo lên 4 lần?  
 A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 17.** Bước sóng của hai vạch phổ đầu tiên trong dãy Ban-mer của nguyên tử hiđrô lần lượt là  $0,656 \mu\text{m}$  và  $0,487 \mu\text{m}$ . Vạch phổ đầu tiên trong dãy Pasen có bước sóng bằng  
 A.  $1,890 \mu\text{m}$  B.  $1,143 \mu\text{m}$  C.  $0,169 \mu\text{m}$  D.  $0,279 \mu\text{m}$

**Câu 18.** Nguyên tử hiđrô bức xạ ánh sáng có bước sóng  $0,486 \mu\text{m}$ . Đó hiện thân năng lượng trong nguyên tử hiđrô là:

**Bài 7**  
 Ngày tạo: 12 tháng 4

11 giây

Phiếu trả lời

1 2 3 4 5 6  
 8 9 10 11 12 13  
 15 16 17 18 19

Đáp án câu 1: A, B, C, D...

Bài tập về hiện tượng quang điện và nguyên tử hiđrô được tôi giao trên **SHub Classroom** để kiểm tra việc nhận thức sau khi các em học bài tương ứng trên truyền hình Hà Nội.

SHub classroom + Tạo lớp Trang chủ

Danh sách lớp / PAMLL

1 12a6

Tổng quan Bài giảng Bài tập Thành viên Kho tài liệu

| Hạng | Họ tên              | Điểm TB | Nộp bài |
|------|---------------------|---------|---------|
| 1    | DH Nguyễn Duy Hải   | 9.3     | 4/6     |
| 2    | TT Nguyễn Thị Tuyết | 9.2     | 3/6     |
| 3    | TH Trần Thanh Hương | 9.1     | 3/6     |
| 4    | TD Vương Tiến Dũng  | 9.1     | 4/6     |
| 5    | Nguyễn Mạnh Cường   | 9.1     | 4/6     |

Thông tin các thành viên trong lớp 12A6.

SHub classroom

Danh sách lớp / PAMLL

1 12a6

Tổng quan

Bài giảng

Bài tập

Thành viên

Kho tài liệu

Danh sách

Bảng điểm

Nguyễn Mạnh Cường

**BẢNG ĐIỂM CÁ NHÂN**

| Bài     | Điểm | Trạng thái |
|---------|------|------------|
| Bài 8.2 | 0    | Chưa làm   |
| Bài 8   | 8    | Chi tiết   |
| Bài 7   | 9    | Chi tiết   |
| Bài 5   | 9.5  | Chi tiết   |
| Bài 4.2 | 0    | Chưa làm   |
| Đề 4    | 10   | Chi tiết   |

XẾP HẠNG

5

ĐIỂM TB

9.1

4

Kiểm tra chi tiết các bài tập học sinh đã làm.

SHub classroom

Danh sách lớp / PAMLL

1 12a6

Tổng quan

Bài giảng

Bài tập

Thành viên

Kho tài liệu

Đề 7 (1).docx

NHIỀU HƠN

ĐỀ 7. HTQP, NGUYÊN TỬ HYDRO

**Câu 1.** Giới hạn quang điện của mỗi kim loại là

A. bước sóng của ánh sáng kích thích  
B. bước sóng ngắn của kim loại đó  
C. bước sóng giới hạn của ánh sáng kích thích đối với kim loại đó  
D. công thoát của electron ở bề mặt kim loại đó

**Câu 2.** Trong môi trường chiết suất  $n$ , ánh sáng có bước sóng  $\lambda$ . Năng lượng của một photon được xác định theo biểu thức

A.  $\epsilon = \frac{hc}{\lambda}$  B.  $\epsilon = \frac{hc}{n\lambda}$  C.  $\epsilon = \frac{nhc}{\lambda}$  D.  $\epsilon = \frac{hn}{c\lambda}$

**Câu 3.** Một chất quang dẫn có giới hạn quang điện là  $0,62 \mu\text{m}$ . Chiếu vào chất bán dẫn đến lần lượt các chùm bức xạ đơn sắc có tần số  $f_1 = 4,5 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ ;  $f_2 = 6,0 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ , thì hiện tượng quang dẫn sẽ xảy ra với:

A. Chùm bức xạ 1 B. Chùm bức xạ 2  
C. Chùm bức xạ 3 D. Chùm bức xạ 4

**Câu 4.** Năng lượng của photon là  $2,8 \cdot 10^{-18} \text{ J}$ . Bước sóng ánh sáng đó là

A.  $0,71 \mu\text{m}$  B.  $0,66 \mu\text{m}$  C.  $0,45 \mu\text{m}$  D.  $0,58 \mu\text{m}$

A.  $0,5875 \mu\text{m}$  B.  $0,6566 \mu\text{m}$  C.  $0,6873 \mu\text{m}$  D.  $0,7260 \mu\text{m}$

**Câu 15.** Cho bước sóng vạch thứ hai trong dãy Balmer là  $0,487 \mu\text{m}$ ,  $c = 3 \cdot 10^8 \text{ m/s}$ ,  $h = 6,625 \cdot 10^{-34} \text{ Js}$ ,  $e = 1,6 \cdot 10^{-19} \text{ C}$ . Trong nguyên tử hiđrô, electron chuyển từ quỹ đạo L ( $n = 2$ ) lên quỹ đạo N ( $n = 4$ ). Điều này xảy ra là do

A. nguyên tử hấp thụ photon có năng lượng  $0,85 \text{ eV}$   
B. nguyên tử bức xạ photon có năng lượng  $0,85 \text{ eV}$   
C. nguyên tử hấp thụ photon có năng lượng  $2,55 \text{ eV}$   
D. nguyên tử bức xạ photon có năng lượng  $2,55 \text{ eV}$

**Câu 16.** Trong nguyên tử hiđrô, xét các mức năng lượng từ K đến P có bao nhiêu khả năng kích thích để electron tăng bán kính quỹ đạo lên 4 lần?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 17.** Bước sóng của hai vạch phổ đầu tiên trong dãy Balmer của nguyên tử hiđrô lần lượt là  $0,656 \mu\text{m}$  và  $0,487 \mu\text{m}$ . Vạch phổ đầu tiên trong dãy Pasen có bước sóng bằng

A.  $1,890 \mu\text{m}$  B.  $1,143 \mu\text{m}$  C.  $0,169 \mu\text{m}$  D.  $0,279 \mu\text{m}$

**Câu 18.** Nguyên tử hiđrô bức xạ ánh sáng có bước sóng  $0,436 \mu\text{m}$ . Đó là do electron chuyển từ quỹ đạo nào?

A.  $4,09 \cdot 10^{-18} \text{ J}$  B.  $4,09 \cdot 10^{-17} \text{ J}$  C.  $4,09 \cdot 10^{-19} \text{ J}$  D.  $4,09 \cdot 10^{-20} \text{ J}$

**Câu 19.** Bước sóng có bước sóng ngắn nhất mà nguyên tử hiđrô có thể bức xạ là

A.  $0,091 \mu\text{m}$  B.  $0,091 \text{ nm}$  C.  $0,091 \text{ m}$  D.  $0,091 \text{ km}$

|    |   |   |
|----|---|---|
| 1  | C | C |
| 2  | A | B |
| 3  | D | D |
| 4  | A | A |
| 5  | D | D |
| 6  | A | B |
| 7  | B | B |
| 8  | C | C |
| 9  | B | B |
| 10 | D | D |
| 11 | C | C |
| 12 | C | C |
| 13 | A | A |

Đây là bài làm chi tiết của một học sinh.

## 4. Phần mềm Zoom Meeting

Zoom Meeting là một ứng dụng cực kỳ nổi tiếng, được nhiều doanh nghiệp, công ty lựa chọn mỗi khi tổ chức hội thảo, hội họp, đào tạo trực tuyến, học trực tuyến với đầy đủ các tính năng từ chia sẻ nội dung màn hình trên máy tính, Chat trực tuyến, Video Call trực tuyến, chia sẻ tài liệu, bảng trắng cho thuyết trình, trình chiếu file PowerPoint, lên lịch họp/học .... ZOOM Cloud Meetings có thể sử dụng

được trên các thiết bị di động, hỗ trợ tối đa những người hay phải đi công tác hoặc hay di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Phần mềm họp trực tuyến ZOOM Cloud Meetings cho tham gia tới 50 người và dịch vụ nhắn tin theo nhóm riêng.

Phần mềm họp trực tuyến Zoom Cloud Meetings giúp tôi tương tác với những học sinh dùng khác trong cùng cuộc họp và chế độ chỉ xem cho bất kỳ học sinh nào muốn ngồi lại và lắng nghe. Các tính năng nổi bật của phần mềm họp trực tuyến Zoom Cloud Meetings phải kể đến như:

- Chất lượng cuộc hội thoại tốt, ổn định.
- Dễ dàng tham gia trên nhiều thiết bị.
- Tin nhắn gửi nhanh, nhiều tiện ích tương tác với người dùng.
- Trong phần mềm này, người dùng có thể kết bạn, gửi lời mời bạn bè sử dụng thông qua Email.
- Để có thể sử dụng phần mềm, bắt buộc người dùng phải kết nối với các thiết bị có kết nối WiFi, 4G / LTE, 3G.
- Hỗ trợ đa nền tảng, giao diện đơn giản, dễ sử dụng, phù hợp với những công ty họp trực tuyến thường xuyên hay những người hay phải di chuyển nhiều trong công việc.
- Âm thanh và video HD.
- Hiện đại hóa giải pháp lớp học online.
- Quản lý học sinh từ xa hiệu quả, dễ dàng.

The screenshot shows a Microsoft Word document titled "Khúc xạ, THẤU KÍNH.docx". The document content is as follows:

**THẤU KÍNH- HỆ THẤU KÍNH**

**I- Các công thức về thấu kính**

\* Độ tụ của thấu kính:  $D = \frac{1}{f}$

\* Công thức thấu kính:  $\frac{1}{f} = \frac{1}{d} + \frac{1}{d'}$

\* Số phóng đại:  $k = \frac{f}{f - d} = 5$

Below the formulas is a ray diagram showing an object AB and its inverted image A'B' formed by a converging lens with optical center O and focal point F'. The object is between the lens and the focal point.

On the right side of the document, there are multiple-choice questions:

A. vật thật, ảnh ảo thì n...  
 B. tiêu cự thấu kính trong khon...  
 C. độ tụ bằng nghịch đảo của t...  
 D. vật thật, ảnh thật thì cùng ch...

**Câu 4.** Đối với thấu kính hội tụ, k...  
 qua thấu kính là ảnh thật thì khi v...  
 ảnh sẽ

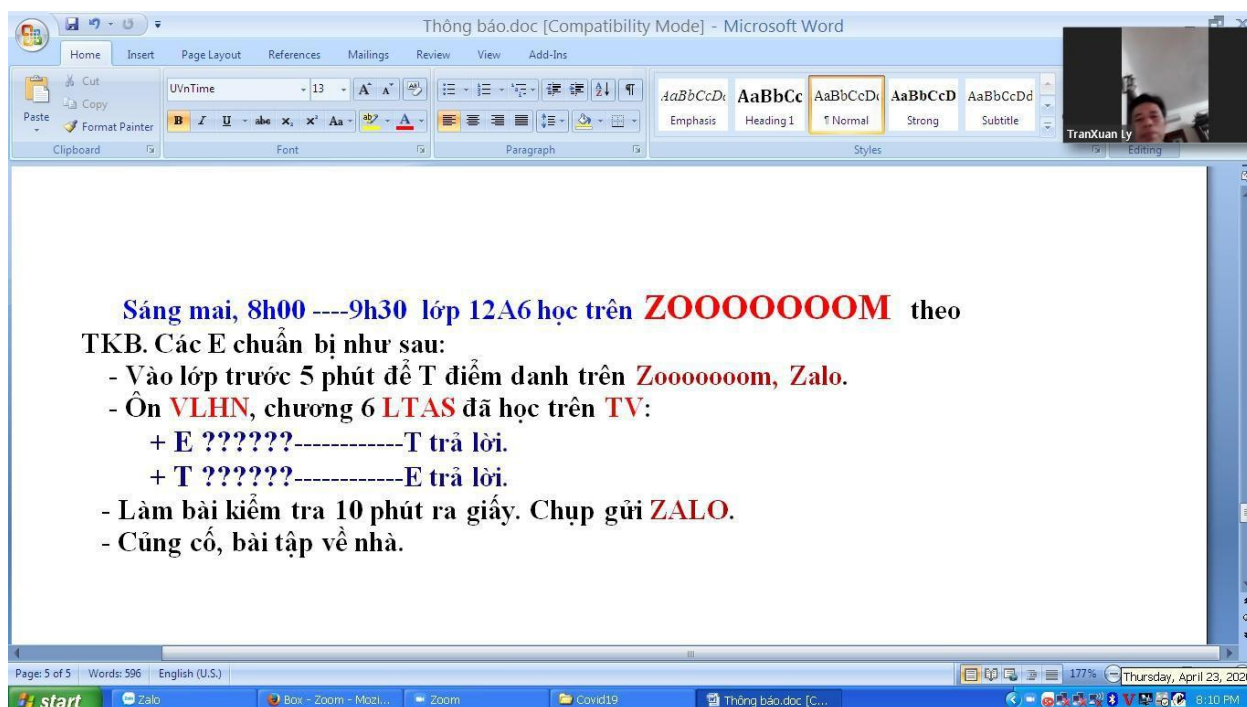
A. không thay đổi vị trí.  
 B. khoảng cách giữa vật và...  
 C. tiến vào gần thấu kính.  
 D. tiến ra xa thấu kính.

**Câu 5.** Dịch chuyển vật dọc theo...  
 phân kì thì ảnh

A. dịch chuyển vào gần th...  
 B. dịch chuyển ra xa th...  
 C. không dịch chuyển.  
 D. dịch chuyển sang bên kia thấu kính.

On the right edge of the screenshot, there is a vertical list of names: QUỐC ANH, QUANG TRƯỜNG, and Nguyễn Thị Nhu....

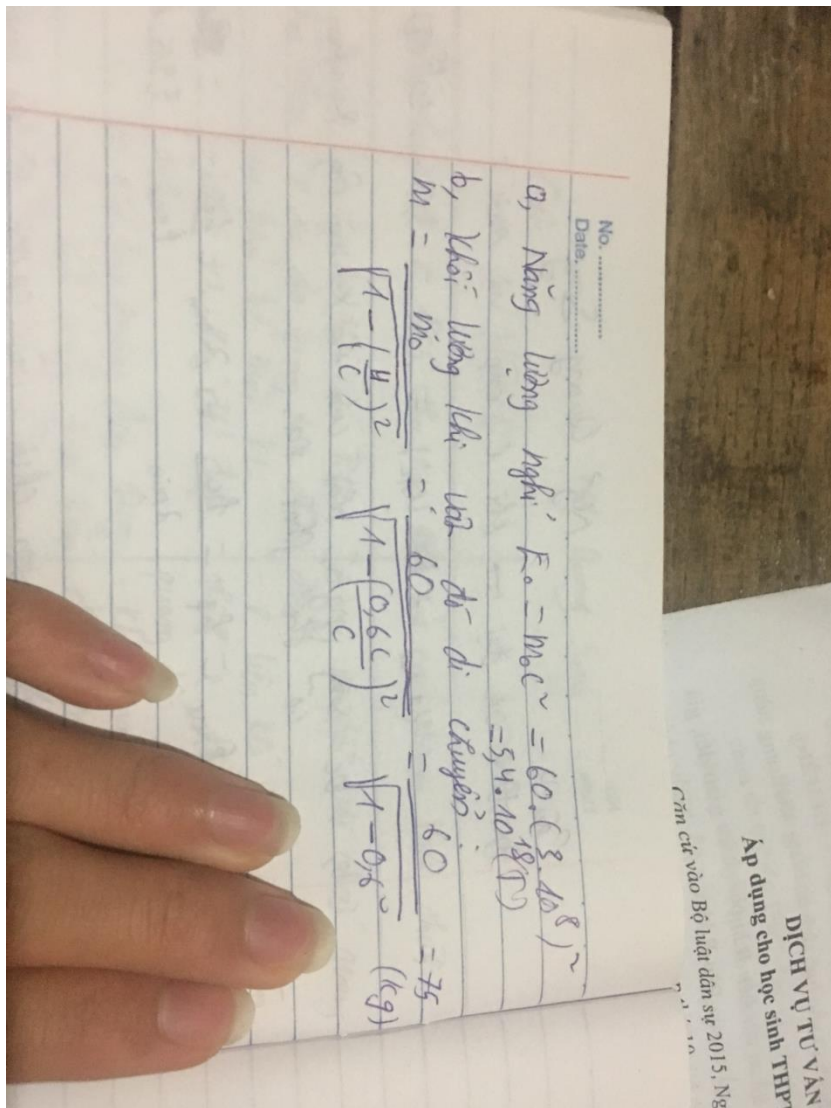
*Tôi và học sinh lớp 11 A7 trao đổi bài thấu kính mỏng qua **Zoom Cloud Meetings**.*



*Một thông báo về lịch học trên ZOOM.*



*Học sinh được biết ID và password trước giờ học 10 phút để các em vào lớp.*



Một học sinh đang làm bài tập trên ZOOM.

### III. Kết luận và khuyến nghị

Dạy online có ưu điểm của cách làm này là tạo cho học sinh kênh ôn tập hiệu quả, gần gũi trong khi nghỉ tránh Covid-19, giữ được "cảm giác" học, tránh lãng phí thời gian. Học sinh tỏ ra hào hứng với cách học này có lẽ đây là hình thức học mới. Có thể tổ chức bài giảng theo cách mới lạ, lồng ghép trò chơi đồ kiến thức. Tôi tự tin có thể kịp tiến độ chương trình khi các em trở lại trường. Dĩ nhiên sau đó tới trường thì phải ôn tập lại những gì đã dạy trực tuyến, nhưng tốc độ nhanh hơn.

Ví dụ bảng điểm so sánh giữa kết quả học sinh học kì 1 với học trực tuyến kì 2 của một số học sinh:

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 12A6

### BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 1

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên            | Ngày sinh  | Điểm hệ số 1 |   |      |   |    |    |    |    |     | HK  | K1  |
|----|-------------------|------------|--------------|---|------|---|----|----|----|----|-----|-----|-----|
|    |                   |            | Điểm miệng   |   | Viết |   | TH |    |    |    | TH  |     |     |
|    |                   |            | 1            | 2 | 6    | 7 | 10 | 11 | 13 | 14 | 15  |     |     |
| 1  | Vũ Văn An         | 11/03/2002 | 9            |   | 9    |   | 9  |    |    | 6  | 9   | 8   | 8.1 |
| 2  | Lê Đức Cường      | 01/04/2002 | 7            |   | 7    |   | 7  |    |    | 6  | 6.5 | 6.5 | 6.6 |
| 3  | Nguyễn Mạnh Cường | 08/08/2002 | 9            |   | 9    |   | 8  |    |    | 5  | 6.5 | 7   | 7.0 |
| 4  | Đinh Quang Dũng   | 26/03/2002 | 5            |   | 9    |   | 10 |    |    | 6  | 2.5 | 6   | 5.9 |
| 5  | Đỗ Việt Dũng      | 26/12/2002 | 8            |   | 7    |   | 9  |    |    | 6  | 3.5 | 4.5 | 5.7 |

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 12A6

### BẢNG ĐIỂM HỌC TRỰC TUYẾN

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 2

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên            | Ngày sinh  | LÀN CHẤM |    |    |      |   |   |   | Điểm Shub |    | 15' |
|----|-------------------|------------|----------|----|----|------|---|---|---|-----------|----|-----|
|    |                   |            | 1        | 2  | 3  | Điểm | 5 | 6 | 8 |           |    |     |
| 1  | Vũ Văn An         | 11/03/2002 | 8        | 9  | 9  | 9    |   | 9 |   |           |    | 8   |
| 2  | Lê Đức Cường      | 01/04/2002 | 5        | -1 | -1 | 6    |   | 8 |   | 8,4       | -1 | 7   |
| 3  | Nguyễn Mạnh Cường | 08/08/2002 | 8        | 9  | 7  | 8    | 9 | 9 |   |           |    | 9   |
| 4  | Đinh Quang Dũng   | 26/03/2002 | 7        | 8  | 6  | 7    |   | 6 |   |           |    | 9   |
| 5  | Đỗ Việt Dũng      | 26/12/2002 | 3        | 8  | 8  | 6    | 8 | 8 |   | 8,1       | -1 | 7   |

Tôi thấy kết quả có độ chênh nhau không nhiều, thậm chí có em điểm cao hơn so với học truyền thống.

Tuy nhiên, nó cũng có nhiều khiếm khuyết. Một mình trong căn phòng với chiếc máy tính, máy quay, giáo viên giảm cảm xúc truyền đạt, hạn chế khi cần chỉ bài cho từng em, giải đáp ngay thắc mắc hoặc tổ chức hoạt động nhóm. Cách dạy

này cũng thiếu cơ chế kiểm soát nên không thể biết hết học sinh có thực học hay không. Chất lượng học qua Internet hay truyền hình không thể so sánh với cách học truyền thống - nơi tạo ra sự tương tác tốt hơn giữa học sinh và giáo viên, có điểm danh, quản lý, có hỏi bài, đánh giá.

Dạy online tạo ra sự không đồng đều giữa các học sinh. Với những em có đầy đủ thiết bị học tập, có ý thức tự học và gia đình quản lý tốt thì có tác dụng. Những em điều kiện khó khăn, không được quản lý sẽ học đối phó.

Sau một thời gian ngắn, trong tình huống bắt buộc chúng tôi phải dạy online tôi xin có một số đề xuất với các nhà quản lý giáo dục như sau:

- Nên coi dạy online là một phần trong dạy và học, nhất là tới đây, khi các em tới trường thì vẫn nên duy trì một phần dạy online.
- Nên có những thống nhất chung về phần mềm, cơ sở hạ tầng đầy đủ, đồng bộ để không bị bất công giữa các học sinh và giữa các vùng miền.

*Sóc Sơn ngày 27/4/2020*

*Người viết*

**Trần Xuân Lý**

**Phần minh chứng cụ thể tôi lấy bảng điểm 2 lớp 12A6 và 11A6 của học kì 1 và phần học trực tuyến.**

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 12A6

**BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ**

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 1

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Điểm hệ số 1 |   |      |   |    |    |    |     |     | HK  | K1  |
|----|------------------------|------------|--------------|---|------|---|----|----|----|-----|-----|-----|-----|
|    |                        |            | Điểm miệng   |   | Viết |   | TH |    |    |     | TH  |     |     |
|    |                        |            | 1            | 2 | 6    | 7 | 10 | 11 | 13 | 14  | 15  |     |     |
| 1  | Vũ Văn An              | 11/03/2002 | 9            |   | 9    |   | 9  |    |    | 6   | 9   | 8   | 8.1 |
| 2  | Lê Đức Cường           | 01/04/2002 | 7            |   | 7    |   | 7  |    |    | 6   | 6.5 | 6.5 | 6.6 |
| 3  | Nguyễn Mạnh Cường      | 08/08/2002 | 9            |   | 9    |   | 8  |    |    | 5   | 6.5 | 7   | 7.0 |
| 4  | Đình Quang Dũng        | 26/03/2002 | 5            |   | 9    |   | 10 |    |    | 6   | 2.5 | 6   | 5.9 |
| 5  | Đỗ Việt Dũng           | 26/12/2002 | 8            |   | 7    |   | 9  |    |    | 6   | 3.5 | 4.5 | 5.7 |
| 6  | Nguyễn Việt Dũng       | 15/11/2002 | 7            |   | 8    |   | 7  |    |    | 4.5 | 7   | 8   | 6.9 |
| 7  | Vương Tiến Dũng        | 05/01/2002 | 5            |   | 9    |   | 9  |    |    | 3   | 4   | 8.5 | 6.3 |
| 8  | Lê Minh Đức            | 14/04/2002 | 8            |   | 9    |   | 7  |    |    | 8   | 5.5 | 7.5 | 7.4 |
| 9  | Hoàng Thị Giang        | 26/06/2002 | 8            |   | 8    |   | 9  |    |    | 1   | 6.5 | 6.5 | 6.0 |
| 10 | Nguyễn Duy Hải         | 17/11/2002 | 9            |   | 9    |   | 8  |    |    | 5   | 3.5 | 4   | 5.5 |
| 11 | Lê Văn Hân             | 06/08/2002 | 9            |   | 7    |   | 3  |    |    | 3.5 | 4.5 | 4.5 | 4.9 |
| 12 | Nguyễn Thị Hân         | 05/12/2002 | 9            |   | 9    |   | 9  |    |    | 8   | 6.5 | 7   | 7.7 |
| 13 | Hoàng Thị Hiền         | 24/01/2002 | 9            |   | 8    |   | 9  |    |    | 6   | 5.5 | 6   | 6.7 |
| 14 | Phạm Ngọc Hiếu         | 16/10/2002 | 8            |   | 8    |   | 8  |    |    | 9.5 | 8.5 | 7   | 8.1 |
| 15 | Nguyễn Việt Hoàng      | 13/03/2002 | 8            |   | 6    |   | 7  |    |    | 5   | 6.5 | 4.5 | 5.8 |
| 16 | Nguyễn Phi Hùng        | 08/03/2002 | 8            |   | 7    |   | 8  |    |    | 7   | 5.5 | 5.5 | 6.5 |
| 17 | Nguyễn Phi Hùng        | 03/12/2002 | 9            |   | 7    |   | 8  |    |    | 6   | 7   | 4   | 6.2 |
| 18 | Nguyễn Thế Hùng        | 02/05/2002 | 9            |   | 7    |   | 7  |    |    | 5   | 5   | 4.5 | 5.7 |
| 19 | Trần Quang Huy         | 14/04/2002 | 8            |   | 8    |   | 8  |    |    | 9   | 7.5 | 7   | 7.8 |
| 20 | Lê Văn Hưng            | 27/10/2002 | 7            |   | 9    |   | 9  |    |    | 8   | 9.5 | 8   | 8.4 |
| 21 | Trần Thanh Hương       | 22/08/2002 | 8            |   | 8    |   | 6  |    |    | 4.5 | 4   | 6   | 5.7 |
| 22 | Nguyễn Trung Kiên      | 29/07/2002 | 7            |   | 9    |   | 9  |    |    | 9   | 8   | 8   | 8.3 |
| 23 | Lê Thị Hồng Liễu       | 26/10/2002 | 9            |   | 8    |   | 9  |    |    | 4.5 | 7   | 5.5 | 6.6 |
| 24 | Nguyễn Hoàng Tùng Linh | 27/02/2002 | 8            |   | 8    |   | 9  |    |    | 8   | 5.5 | 6.5 | 7.2 |
| 25 | Nguyễn Thị Hoài Linh   | 17/04/2002 | 7            |   | 8    |   | 8  |    |    | 6.5 | 5   | 7.5 | 6.9 |
| 26 | Nguyễn Tiến Mạnh       | 17/11/2002 | 8            |   | 7    |   | 8  |    |    | 5.5 | 7   | 5.5 | 6.5 |
| 27 | Nguyễn Thị Thu Phương  | 24/03/2002 | 8            |   | 8    |   | 9  |    |    | 7   | 6   | 6   | 6.9 |
| 28 | Nguyễn Hữu Quốc        | 02/09/2002 | 9            |   | 5    |   | 8  |    |    | 7.5 | 5   | 4   | 5.9 |
| 29 | Vũ Ngọc Sang           | 31/12/2002 | 8            |   | 9    |   | 9  |    |    | 10  | 9.5 | 8.5 | 9.1 |
| 30 | Nguyễn Quang Song      | 12/08/2002 | 8            |   | 9    |   | 8  |    |    | 3.5 | 5.5 | 5   | 5.8 |

|    |                   |            |    |  |   |  |   |  |  |     |     |     |     |
|----|-------------------|------------|----|--|---|--|---|--|--|-----|-----|-----|-----|
| 31 | Nguyễn Duy Thiện  | 01/10/2002 | 9  |  | 9 |  | 9 |  |  | 9.5 | 7   | 8.5 | 8.6 |
| 32 | Hoàng Thanh Thủy  | 26/10/2002 | 10 |  | 9 |  | 9 |  |  | 6   | 5.5 | 7   | 7.2 |
| 33 | Lê Minh Trang     | 22/08/2002 | 9  |  | 8 |  | 8 |  |  | 6.5 | 3.5 | 6.5 | 6.5 |
| 34 | Phạm Phương Trinh | 04/04/2002 | 8  |  | 7 |  | 7 |  |  | 7   | 6   | 0   | 4.8 |
| 35 | Lê Anh Tùng       | 18/09/2002 | 9  |  | 9 |  | 8 |  |  | 3   | 8   | 4.5 | 6.2 |
| 36 | Nguyễn Thanh Tùng | 08/11/2002 | 7  |  | 7 |  | 8 |  |  | 4.5 | 3.5 | 4.5 | 5.2 |
| 37 | Hoàng Minh Tuyết  | 22/11/2002 | 9  |  | 9 |  | 8 |  |  | 4.5 | 4   | 4.5 | 5.7 |
| 38 | Nguyễn Thị Tuyết  | 20/03/2002 | 8  |  | 8 |  | 9 |  |  | 6   | 6.5 | 6.5 | 7.0 |

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 12A6

**BẢNG ĐIỂM HỌC TRỰC TUYẾN**

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 2

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên            | Ngày sinh  | LÀN CHÁM |    |    |      |   |   |   | Điểm Shub |    | 15' |
|----|-------------------|------------|----------|----|----|------|---|---|---|-----------|----|-----|
|    |                   |            | 1        | 2  | 3  | Điểm | 5 | 6 | 8 |           |    |     |
| 1  | Vũ Văn An         | 11/03/2002 | 8        | 9  | 9  | 9    |   | 9 |   |           |    | 8   |
| 2  | Lê Đức Cường      | 01/04/2002 | 5        | -1 | -1 | 6    |   | 8 |   | 8,4       | -1 | 7   |
| 3  | Nguyễn Mạnh Cường | 08/08/2002 | 8        | 9  | 7  | 8    | 9 | 9 |   |           |    | 9   |
| 4  | Đinh Quang Dũng   | 26/03/2002 | 7        | 8  | 6  | 7    |   | 6 |   |           |    | 9   |
| 5  | Đỗ Việt Dũng      | 26/12/2002 | 3        | 8  | 8  | 6    | 8 | 8 |   | 8,1       | -1 | 7   |
| 6  | Nguyễn Việt Dũng  | 15/11/2002 | 5        | -1 | 8  | 6    | 8 | 9 |   |           |    | 9   |
| 7  | Vương Tiến Dũng   | 05/01/2002 | 8        | 9  | 9  | 9    | 9 | 9 |   | 9,1       | -1 | 8   |
| 8  | Lê Minh Đức       | 14/04/2002 | 8        | -1 | 8  | 7    | 9 | 9 |   |           |    | 6   |
| 9  | Hoàng Thị Giang   | 26/06/2002 | 8        | 9  | 7  | 8    | 9 | 9 |   |           |    | 9   |
| 10 | Nguyễn Duy Hải    | 17/11/2002 | 8        | 9  | 6  | 8    |   | 9 |   | 9,3       | -1 | 8   |
| 11 | Lê Văn Hân        | 06/08/2002 | -1       | -1 | -1 | 4    | 8 | 8 |   |           |    | 7   |
| 12 | Nguyễn Thị Hân    | 05/12/2002 | -1       | 6  | 7  | 6    | 7 | 9 |   |           |    | 7   |
| 13 | Hoàng Thị Hiền    | 24/01/2002 | 9        | 9  | 9  | 9    | 9 | 9 |   |           |    | 8   |
| 14 | Phạm Ngọc Hiếu    | 16/10/2002 | 7        | 9  | 8  | 8    | 8 | 9 |   |           |    | 8   |
| 15 | Nguyễn Việt Hoàng | 13/03/2002 | 8        | 8  | 8  | 8    | 8 | 8 |   |           |    | 8   |
| 16 | Nguyễn Phi Hùng   | 08/03/2002 | 7        | 9  | 6  | 7    | 9 | 9 |   |           |    | 8   |
| 17 | Nguyễn Phi Hùng   | 03/12/2002 | 9        | 8  | -1 | 8    | 9 | 9 |   | 8,6       | -  | 8   |

|    |                        |            |    |    |          |    |   |    |  |     |  |  |    |   |
|----|------------------------|------------|----|----|----------|----|---|----|--|-----|--|--|----|---|
|    |                        |            |    |    |          |    |   |    |  |     |  |  | 1  |   |
| 18 | Nguyễn Thế Hùng        | 02/05/2002 | 8  | -1 | -1       | 6  |   | 8  |  |     |  |  |    | 7 |
| 19 | Trần Quang Huy         | 14/04/2002 | 6  | 9  | 7        | 7  | 9 | 9  |  |     |  |  |    | 9 |
| 20 | Lê Văn Hưng            | 27/10/2002 | 4  | 7  | 6        | 6  |   |    |  |     |  |  |    | 9 |
| 21 | Trần Thanh Hương       | 22/08/2002 | 5  | 9  | 7        | 7  | 9 | 9  |  | 9,1 |  |  | -1 | 7 |
| 22 | Nguyễn Trung Kiên      | 29/07/2002 | 8  | 7  | 9        | 8  | 9 | 9  |  | 7,9 |  |  | -1 | 8 |
| 23 | Lê Thị Hồng Liễu       | 26/10/2002 | 8  | 9  | 9        | 9  | 9 | 9  |  |     |  |  |    | 8 |
| 24 | Nguyễn Hoàng Tùng Linh | 27/02/2002 | 6  | 9  | 7        | 7  | 9 | 7  |  |     |  |  |    | 9 |
| 25 | Nguyễn Thị Hoài Linh   | 17/04/2002 | 5  | 9  | 7        | 7  | 8 | 9  |  | 7,2 |  |  | -1 | 6 |
| 26 | Nguyễn Tiến Mạnh       | 17/11/2002 | 9  | 8  | -1       | 8  | 9 | 8  |  | 8,6 |  |  | -1 | 8 |
| 27 | Nguyễn Thị Thu Phương  | 24/03/2002 | 8  | 10 | 7        | 8  | 9 | 9  |  |     |  |  |    | 8 |
| 28 | Nguyễn Hữu Quốc        | 02/09/2002 | -1 | 7  | -1       | 5  | 7 | 9  |  |     |  |  |    | 8 |
| 29 | Vũ Ngọc Sang           | 31/12/2002 | 9  | 10 | 10       | 10 | 8 | 10 |  | 8,6 |  |  | -1 | 8 |
| 30 | Nguyễn Quang Song      | 12/08/2002 | -1 | -1 | -1       | 0  |   | 9  |  |     |  |  |    | 9 |
| 31 | Nguyễn Duy Thiện       | 01/10/2002 | 8  | 9  | 9        | 9  | 8 | 7  |  | 9,1 |  |  | -1 | 8 |
| 32 | Hoàng Thanh Thủy       | 26/10/2002 | 8  | 9  | 7        | 8  | 8 | 9  |  | 9,3 |  |  | -1 | 8 |
| 33 | Lê Minh Trang          | 22/08/2002 | 7  | 9  | -1       | 7  | 8 | 8  |  |     |  |  |    | 8 |
| 34 | Phạm Phương Trinh      | 04/04/2002 | 8  | -1 | có lí do | 7  |   | 9  |  |     |  |  |    | 9 |
| 35 | Lê Anh Tùng            | 18/09/2002 | 8  | 8  | 7        | 8  | 8 | 7  |  |     |  |  |    | 8 |
| 36 | Nguyễn Thanh Tùng      | 08/11/2002 | 8  | 8  | 7        | 8  | 8 | 8  |  |     |  |  |    | 8 |
| 37 | Hoàng Minh Tuyết       | 22/11/2002 | 9  | 9  | 7        | 8  | 8 | 9  |  |     |  |  |    | 9 |
| 38 | Nguyễn Thị Tuyết       | 20/03/2002 | 6  | 9  | 7        | 7  | 9 | 9  |  | 9,2 |  |  | -1 | 8 |

### BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 11A6

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 1

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên             | Ngày sinh  | Điểm hệ số 1 |   |   |      |   |    |    |     |     |    |     | HK  | K1 |
|----|--------------------|------------|--------------|---|---|------|---|----|----|-----|-----|----|-----|-----|----|
|    |                    |            | Điểm miệng   |   |   | Viết |   | TH |    |     |     | TH |     |     |    |
|    |                    |            | 1            | 2 | 3 | 6    | 7 | 10 | 11 | 14  | 15  | 16 |     |     |    |
| 1  | Đặng Đồng Thảo Anh | 16/12/2003 | 8            |   |   | 8    |   | 8  |    | 7   | 8   |    | 8   | 7.8 |    |
| 2  | Lê Vũ Đức Anh      | 04/04/2003 | 9            |   |   | 6    |   | 7  |    | 4.5 | 7.5 |    | 8.5 | 7.2 |    |
| 3  | Nguyễn Thị Vân Anh | 07/06/2003 | 9            |   |   | 9    |   | 8  |    | 6   | 5.5 |    | 6.5 | 6.9 |    |

|    |                          |            |    |   |  |    |  |    |  |     |     |  |     |     |
|----|--------------------------|------------|----|---|--|----|--|----|--|-----|-----|--|-----|-----|
| 4  | Nguyễn Thanh Bình        | 04/12/2003 | 10 |   |  | 9  |  | 9  |  | 7.5 | 7.5 |  | 7.5 | 8.1 |
| 5  | Nguyễn Quỳnh Chi         | 30/01/2003 | 8  |   |  | 8  |  | 8  |  | 7.5 | 7   |  | 6.5 | 7.3 |
| 6  | Trần Hoàng Duy           | 26/07/2003 | 9  | 6 |  | 8  |  | 6  |  | 6.5 | 6.5 |  | 8.5 | 7.3 |
| 7  | Nguyễn Thị Ngọc Duyên    | 24/12/2003 | 8  |   |  | 9  |  | 8  |  | 6.5 | 6   |  | 8.5 | 7.6 |
| 8  | Lê Hoàng Đạt             | 14/10/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 8  |  | 8.5 | 8   |  | 9   | 8.6 |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Hiền      | 28/04/2003 | 9  |   |  | 10 |  | 9  |  | 8   | 7.5 |  | 8.5 | 8.5 |
| 10 | Trần Văn Hiệu            | 22/08/2003 | 9  |   |  | 8  |  | 9  |  | 6.5 | 6   |  | 8   | 7.5 |
| 11 | Nguyễn Thu Hoài          | 29/11/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 7.5 | 8   |  | 9.5 | 8.7 |
| 12 | Đỗ Quang Huy             | 30/10/2003 | 7  | 5 |  | 8  |  | 9  |  | 6.5 | 6   |  | 7   | 6.8 |
| 13 | Đồng Đức Quốc Huy        | 22/05/2003 | 9  |   |  | 7  |  | 8  |  | 5   | 7.5 |  | 7.5 | 7.2 |
| 14 | Nguyễn Ngọc Huyền        | 22/02/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 8   | 9   |  | 9.5 | 9.0 |
| 15 | Trương Ngọc Huyền        | 20/03/2003 | 9  |   |  | 10 |  | 9  |  | 8   | 7.5 |  | 5.5 | 7.6 |
| 16 | Nguyễn Thị Xuân Khang    | 16/03/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 6   | 5   |  | 8   | 7.3 |
| 17 | Lê Duy Khánh             | 14/07/2003 | 8  |   |  | 8  |  | 9  |  | 8.5 | 8   |  | 9   | 8.5 |
| 18 | Hoàng Bình Kiên          | 28/05/2003 | 9  |   |  | 5  |  | 9  |  | 8.5 | 8.5 |  | 9   | 8.4 |
| 19 | Nguyễn Giang Long        | 08/10/2003 | 7  |   |  | 7  |  | 9  |  | 3.5 | 8   |  | 7   | 6.7 |
| 20 | Nguyễn Hải Long          | 02/10/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 8   | 7.5 |  | 7   | 7.9 |
| 21 | Đinh Văn Mạnh            | 02/12/2003 | 6  | 9 |  | 9  |  | 8  |  | 3.5 | 7   |  | 6   | 6.5 |
| 22 | Nguyễn Hoàng Nguyệt Minh | 31/12/2003 | 9  | 9 |  | 9  |  | 9  |  | 7.5 | 7.5 |  | 8   | 8.2 |
| 23 | Phạm Quỳnh Nga           | 21/12/2003 | 8  |   |  | 8  |  | 9  |  | 7   | 6   |  | 9   | 7.8 |
| 24 | Phạm Đình Nghĩa          | 20/02/2003 | 8  | 8 |  | 7  |  | 7  |  | 7.5 | 5   |  | 8.5 | 7.3 |
| 25 | Phan Hoàng Yến Nhi       | 18/01/2003 | 9  |   |  | 6  |  | 8  |  | 9   | 8.5 |  | 9.5 | 8.7 |
| 26 | Nguyễn Thị Khánh Ninh    | 15/08/2003 | 8  |   |  | 9  |  | 7  |  | 7.5 | 7.5 |  | 7.5 | 7.7 |
| 27 | Nguyễn Mai Phương        | 11/11/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 6.5 | 7   |  | 9   | 8.1 |
| 28 | Nguyễn Thu Phương        | 16/04/2003 | 9  |   |  | 8  |  | 9  |  | 6.5 | 7   |  | 6   | 7.1 |
| 29 | Hà Ngọc Quang            | 11/05/2003 | 9  | 7 |  | 8  |  | 8  |  | 7.5 | 5.5 |  | 9.5 | 7.9 |
| 30 | Bế Hà Sơn                | 19/10/2003 | 7  |   |  | 8  |  | 7  |  | 4.5 | 4.5 |  | 8   | 6.4 |
| 31 | Đinh Bảo Sơn             | 29/11/2003 | 9  |   |  | 8  |  | 7  |  | 8.5 | 9   |  | 7.5 | 8.2 |
| 32 | Nguyễn Ngọc Sơn          | 26/06/2003 | 4  |   |  | 8  |  | 9  |  | 6.5 | 5   |  | 8   | 6.8 |
| 33 | Trần Cao Sơn             | 12/10/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 8.5 | 8.5 |  | 8.5 | 8.7 |
| 34 | Trịnh Bảo Sơn            | 02/05/2003 | 9  |   |  | 7  |  | 7  |  | 7.5 | 5   |  | 8   | 7.2 |
| 35 | Bùi Minh Thảo            | 20/08/2003 | 7  |   |  | 6  |  | 7  |  | 6.5 | 7   |  | 7   | 6.8 |
| 36 | Nguyễn Phương Thảo       | 21/01/2003 | 9  |   |  | 9  |  | 9  |  | 7.5 | 7   |  | 8.5 | 8.2 |
| 37 | Nguyễn Phương Thảo       | 28/12/2003 | 9  |   |  | 10 |  | 10 |  | 9   | 8.5 |  | 9.5 | 9.3 |
| 38 | Vũ Thị Phương Thảo       | 04/06/2003 | 8  |   |  | 9  |  | 8  |  | 8.5 | 7.5 |  | 7   | 7.8 |
| 39 | Nguyễn Thị Thắm          | 03/08/2003 | 10 |   |  | 10 |  | 9  |  | 8.5 | 8.5 |  | 7.5 | 8.6 |
| 40 | Nguyễn Văn Tien          | 31/08/2003 | 8  |   |  | 9  |  | 8  |  | 8.5 | 6   |  | 9.5 | 8.3 |
| 41 | Nguyễn Khánh Toàn        | 29/01/2003 | 9  |   |  | 10 |  | 9  |  | 6.5 | 5.5 |  | 5.5 | 6.9 |
| 42 | Đồng Thu Trang           | 08/07/2003 | 9  |   |  | 8  |  | 9  |  | 7.5 | 8   |  | 9.5 | 8.6 |
| 43 | Nguyễn Đức Tuấn          | 01/05/2003 | 7  |   |  | 10 |  | 8  |  | 8.5 | 7.5 |  | 7   | 7.8 |
| 44 | Dương Thị Tươi           | 09/01/2003 | 9  | 9 |  | 9  |  | 9  |  | 8.5 | 8   |  | 9.5 | 8.9 |
| 45 | Lê Thị Hoàng Yến         | 14/04/2003 | 10 |   |  | 7  |  | 9  |  | 9   | 9   |  | 10  | 9.2 |

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trường: THPT Sóc Sơn

Lớp: 11A6

**BẢNG ĐIỂM HỌC TRỰC TUYẾN**

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: 2

Môn học: Vật lý - GV: Trần Xuân Lý

| TT | Họ tên                   | Ngày sinh  | LẦN CHẤM |    |    |    |         |   |   |   |   | Shub | Đề 1 study | Điểm |
|----|--------------------------|------------|----------|----|----|----|---------|---|---|---|---|------|------------|------|
|    |                          |            | 1        | 2  | 3  | 4  | Điểm TB | 6 | 7 | 8 | 9 |      |            |      |
| 1  | Đặng Đồng Thảo Anh       | 16/12/2003 | 8        | 9  | 8  | -1 | 7       | 7 |   |   |   | 7,7  | 6,75       | 7    |
| 2  | Lê Vũ Đức Anh            | 04/04/2003 | 5        | 9  | 8  | -1 | 6       | 9 |   |   |   | 8,8  | 6          | 7    |
| 3  | Nguyễn Thị Vân Anh       | 07/06/2003 | 9        | 9  | 9  | -1 | 8       | 9 |   |   |   | 9,7  | 6,75       | 8    |
| 4  | Nguyễn Thanh Bình        | 04/12/2003 | 7        | 7  | 7  | 7  | 7       | 9 |   |   |   | 7,3  | 8,5        | 8    |
| 5  | Nguyễn Quỳnh Chi         | 30/01/2003 | 9        | 8  | 9  | 9  | 9       | 9 |   |   |   | 8,8  | 9,75       | 9    |
| 6  | Trần Hoàng Duy           | 26/07/2003 | 9        | 9  | -1 | 9  | 8       | 9 |   |   |   | 8,8  | 9          | 9    |
| 7  | Nguyễn Thị Ngọc Duyên    | 24/12/2003 | 9        | 9  | 9  | 9  | 9       | 9 |   |   |   | 9    | 6,25       | 8    |
| 8  | Lê Hoàng Đạt             | 14/10/2003 | 9        | 9  | 9  | 8  | 9       | 9 |   |   |   | 8,8  | 9,75       | 9    |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Hiền      | 28/04/2003 | 9        | 9  | 7  | 7  | 8       | 9 |   |   |   | 8,8  | 6,25       | 8    |
| 10 | Trần Văn Hiệu            | 22/08/2003 | 10       | 9  | 9  | 9  | 9       | 9 |   |   |   | 8    | 7,25       | 8    |
| 11 | Nguyễn Thu Hoài          | 29/11/2003 | 9        | 9  | 9  | 9  | 9       | 9 |   |   |   | 9    | 9,75       | 9    |
| 12 | Đỗ Quang Huy             | 30/10/2003 | 9        | 7  | 8  | -1 | 7       | 8 |   |   |   | 8,3  | 4,25       | 6    |
| 13 | Đồng Đức Quốc Huy        | 22/05/2003 | 9        | 9  | 8  | 8  | 9       | 9 |   |   |   | 9,2  | 8,75       | 9    |
| 14 | Nguyễn Ngọc Huyền        | 22/02/2003 | 10       | 9  | 9  | 9  | 9       | 8 |   |   |   | 9,5  | 10         | 10   |
| 15 | Trương Ngọc Huyền        | 20/03/2003 | 9        | 9  | 9  | 7  | 9       | 9 |   |   |   | 8,8  | 9,5        | 9    |
| 16 | Nguyễn Thị Xuân Khang    | 16/03/2003 | 5        | 8  | 9  | 7  | 7       | 9 |   |   |   | 9    | 9,5        | 9    |
| 17 | Lê Duy Khánh             | 14/07/2003 | 9        | 9  | 9  | 6  | 8       | 9 |   |   |   | 7,3  | 8,75       | 8    |
| 18 | Hoàng Bình Kiên          | 28/05/2003 | 5        | -1 | 8  | -1 | 5       |   |   |   |   | 7    | 8          | 8    |
| 19 | Nguyễn Giang Long        | 08/10/2003 | 9        | 8  | 9  | -1 | 8       | 8 |   |   |   | 8,7  | 7,25       | 8    |
| 20 | Nguyễn Hải Long          | 02/10/2003 | 9        | 9  | 8  | 9  | 9       | 9 |   |   |   | 10   | 9,75       | 10   |
| 21 | Đinh Văn Mạnh            | 02/12/2003 | 8        | 9  | 9  | 8  | 9       | 9 |   |   |   | 9,2  | 9,75       | 9    |
| 22 | Nguyễn Hoàng Nguyệt Minh | 31/12/2003 | 5        | 10 | 8  | 9  | 8       | 9 |   |   |   | 9    | 8,75       | 9    |
| 23 | Phạm Quỳnh Nga           | 21/12/2003 | 8        | 9  | 9  | 7  | 8       | 9 |   |   |   | 8,3  | 9,75       | 9    |
| 24 | Phạm Đình Nghĩa          | 20/02/2003 | 9        | 6  | 9  | 7  | 8       | 9 |   |   |   | 8,3  | 6,75       | 8    |
| 25 | Phan Hoàng Yến Nhi       | 18/01/2003 | -1       | -1 | -1 | -1 | 0       | 8 |   |   |   | 9    | 8,75       | 9    |

|    |                       |            |    |    |   |    |    |    |  |  |  |     |      |    |
|----|-----------------------|------------|----|----|---|----|----|----|--|--|--|-----|------|----|
| 26 | Nguyễn Thị Khánh Ninh | 15/08/2003 | 5  | 8  | 9 | 9  | 8  | 9  |  |  |  | 9,2 | 9,25 | 9  |
| 27 | Nguyễn Mai Phương     | 11/11/2003 | 9  | 9  | 7 | -1 | 7  | 9  |  |  |  | 9,5 | 9,5  | 10 |
| 28 | Nguyễn Thu Phương     | 16/04/2003 | 9  | 9  | 9 | 8  | 9  | 9  |  |  |  | 8,7 | 9,75 | 9  |
| 29 | Hà Ngọc Quang         | 11/05/2003 | 8  | 8  | 8 | 8  | 8  | 9  |  |  |  | 8,8 | 9    | 9  |
| 30 | Bế Hà Sơn             | 19/10/2003 | 8  | -1 | 9 | 7  | 7  | 9  |  |  |  | 8,8 | 8    | 8  |
| 31 | Đinh Bảo Sơn          | 29/11/2003 | 8  | 9  | 8 | 7  | 8  | 8  |  |  |  | 8,7 | 8,75 | 9  |
| 32 | Nguyễn Ngọc Sơn       | 26/06/2003 | -1 | -1 | - | -1 | 0  | 9  |  |  |  | 8,8 | 10   | 9  |
| 33 | Trần Cao Sơn          | 12/10/2003 | 10 | 9  | 9 | 7  | 9  | 9  |  |  |  | 8,5 | 8    | 8  |
| 34 | Trịnh Bảo Sơn         | 02/05/2003 | -1 | 8  | 9 | 7  | 7  | 7  |  |  |  | 9,5 | 9,5  | 10 |
| 35 | Bùi Minh Thảo         | 20/08/2003 | -1 | -1 | - | -1 | 0  | 7  |  |  |  | 9,5 | 10   | 10 |
| 36 | Nguyễn Phương Thảo    | 21/01/2003 | 9  | 9  | 9 | 9  | 9  | 9  |  |  |  | 9,5 | 9,5  | 10 |
| 37 | Nguyễn Phương Thảo    | 28/12/2003 | 10 | 9  | 9 | 10 | 10 | 10 |  |  |  | 9,7 | 9,5  | 10 |
| 38 | Vũ Thị Phương Thảo    | 04/06/2003 | 9  | 9  | 8 | 8  | 9  | 9  |  |  |  | 8,8 | 8,25 | 9  |
| 39 | Nguyễn Thị Thắm       | 03/08/2003 | 9  | 9  | 9 | 9  | 9  | 10 |  |  |  | 8,7 | 7,25 | 8  |
| 40 | Nguyễn Văn Tiễn       | 31/08/2003 | 9  | 9  | 9 | -1 | 8  | 9  |  |  |  | 8   | 6    | 7  |
| 41 | Nguyễn Khánh Toàn     | 29/01/2003 | 9  | 8  | 9 | 7  | 8  |    |  |  |  | 8,3 | 8,5  | 8  |
| 42 | Đông Thu Trang        | 08/07/2003 | -1 | -1 | 9 | 9  | 7  | 10 |  |  |  | 8,5 | 8,75 | 9  |
| 43 | Nguyễn Đức Tuấn       | 01/05/2003 | -1 | -1 | - | -1 | 0  |    |  |  |  | 9,5 |      |    |
| 44 | Dương Thị Tươi        | 09/01/2003 | 9  | 8  | 9 | 8  | 9  | 9  |  |  |  | 8,3 | 8,5  | 8  |
| 45 | Lê Thị Hoàng Yến      | 14/04/2003 | 10 | 9  | - | 7  | 8  | 10 |  |  |  | 9,7 | 6,5  | 8  |

**Điểm đỗ lấy TB cộng**  
**vào điểm hệ số 1. Thiếu**  
**1 bài trừ 1 đ.**